

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 417/2023/DS-PT

Ngày: 13/12/2023

V/v tranh chấp “Hợp đồng bảo lãnh”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Minh Hoàng

Các Thẩm phán:

Ông Dương Hùng Quang

Ông Nguyễn Thành Lập

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Chơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 374/2023/TLPT-DS ngày 11 tháng 10 năm 2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng Bảo lãnh”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 237/2023/DS-ST ngày 24/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 274/2023/QĐ-PT ngày 31 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn N – sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh C ..

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Trung, sinh năm 1971 – Luật sư của Văn phòng Luật sư Quốc Khởi, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn Trần Văn Thời, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Trịnh Văn D – sinh năm 1965 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh C ..

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Tạ Văn T (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện T, tỉnh C ..

- Người kháng cáo: Ông Trịnh Văn D là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 29.6.2020, ông N có cổ đất của ông Tạ Văn T phần đất là 32 công, giá cổ là 250.000.000 đồng, khi cổ không có nhận đất mà cho thuê lại mỗi năm là 43.000.000 đồng. Đến ngày 28.01.2022, ông T chuyển nhượng phần đất cổ này cho ông D là 20 công giá 1.600.000.000 đồng, sau khi chuyển nhượng đất ông N, ông D, ông T thỏa thuận với nhau phần tiền ông N cổ đất của ông T là 250.000.000 đồng và tiền thuê đất là 43.000.000 đồng, ông D có trách nhiệm trả ông N số tiền là 293.000.000 đồng (có hợp đồng ngày 28.01.2022). Từ ngày làm hợp đồng này đến nay ông D không trả tiền cho ông N. Nay người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu ông D phải trả cho ông N số tiền là 293.000.000 đồng.

Bị đơn ông Trịnh Văn D trình bày:

Vào ngày 28.01.2022, ông D có nhận chuyển nhượng đất của ông T là 20 công đất giá 1.600.000.000 đồng, sau khi chuyển nhượng đất ông N, ông T và ông D có thỏa thuận với nhau phần tiền ông N cổ đất của ông T là 250.000.000 đồng và tiền thuê đất là 43.000.000 đồng, ông D có trách nhiệm trả ông N số tiền là 293.000.000 đồng (có hợp đồng ngày 28.01.2022). Nhưng nay ông D yêu cầu Tòa án mời ông T về có mặt thì ông D sẽ trả lại tiền cho ông N.

Đối với ông Tạ Văn T: Tòa án đã triệu tập ông T nhiều lần nhưng ông T không có mặt và ông T cũng không có ý kiến gì về việc ông N khởi kiện ông D, nên Tòa án chưa ghi nhận được ý kiến của ông T.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 237/2023/DS-ST ngày 24/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Văn N.

Buộc bị đơn ông Trịnh Văn D có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn N số tiền là 293.000.000 đồng (Hai trăm chín mươi ba triệu đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất do chậm thi hành, nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 04/8/2023, bị đơn là ông Trịnh Văn D có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng ông D không có trách nhiệm trả 293.000.000 đồng cho ông N, các giao dịch giữa ông N, ông D, ông T là vô hiệu.

Tại phiên tòa phúc thẩm phía bị đơn ông Trịnh Văn D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về thủ tục tố tụng đã được tiến hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự và các đương sự cũng chấp hành đúng với quyền và nghĩa vụ của các đương sự được pháp luật quy định. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Trịnh Văn D, giữ y bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của bị đơn ông Trịnh Văn D, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Bị đơn kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm và yêu cầu xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm số 237/2023/DS-ST ngày 24/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời với lý do: Bản án sơ thẩm tuyên xử chưa phù hợp với quy định pháp luật vì: Hợp đồng chuyển nhượng giữa ông và ông T là vô hiệu và ông chỉ đồng ý trả cho ông N khi nào ông T làm xong thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho ông.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy nội dung kháng cáo của bị đơn ông Trịnh Văn D là không có cơ sở chấp nhận bởi lẽ:

Vào ngày 28.01.2022, giữa ông N, ông D, ông T có làm hợp đồng bảo lãnh với nhau, do trước đó ông Tạ Văn T có thiếu ông N tổng số tiền là 293.000.000 đồng, khi ông D nhận chuyển nhượng đất của ông T phần tiền này ông D lãnh có trách nhiệm trả cho ông N, việc này ông D thừa nhận, nhưng ông D ra điều kiện là phải có mặt ông T thì ông D mới đồng ý trả cho ông N. Xét thấy việc đặt ra điều kiện của ông D là không cần thiết vì tại bản hợp đồng ngày 28.01.2022 có ghi rõ “phần tiền cổ đất 250.000.000 đồng và tiền thuê đất là 43.000.000 đồng ông D có trách nhiệm trả cho ông N”, tất cả 03 người thống nhất và ký tên, có xác nhận của chính quyền địa phương. Như vậy có đủ căn cứ buộc ông Trịnh Văn D có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn N số tiền là 293.000.000 đồng như án sơ thẩm đã tuyên xử là có căn cứ.

[3] Thấy rằng tại đơn kháng cáo và tại phiên tòa phía bị đơn cho rằng Hợp đồng chuyển nhượng đất giữa bị đơn và ông T là mặc nhiên vô hiệu vì ông T chưa có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông D chỉ đồng ý trả cho ông N khi nào ông T thực hiện xong thủ tục chuyển quyền sử dụng đất cho ông. Xét lý do ông D đưa ra là không có căn cứ vì tại thời điểm ký kết hợp đồng thì 03 người đã thống nhất ông D phải lãnh nghĩa vụ trả khoản tiền trên cho ông N, tại hợp đồng không có quy định kèm điều kiện như ông D trình bày, đồng thời hiện tại ông D cũng không có yêu cầu khởi kiện ông T để tuyên bố hợp đồng vô hiệu.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông D cũng không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ nào mới ngoài các chứng cứ đã được xem xét ở cấp sơ thẩm.

[4] Từ những phân tích như nêu trên, bản án sơ thẩm tuyên xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật. Do vậy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trịnh Văn D mà cần giữ y bản án sơ thẩm.

Ý kiến phát biểu của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn là ông Trịnh Văn D phải chịu theo quy định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn là ông Trịnh Văn D.

Giữ y Bản án dân sự sơ thẩm số: 237/2023/DS-ST ngày 24/7/2023 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Nguyễn Văn N.

Buộc bị đơn ông Trịnh Văn D có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Văn N số tiền là 293.000.000 đồng (Hai trăm chín mươi ba triệu đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án mà bị đơn chậm trả số tiền nói trên thì hàng tháng bị đơn phải chịu lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Án phí sơ thẩm dân sự giá ngạch bị đơn ông Trịnh Văn D phải nộp là 14.650.000 đồng. Nguyên đơn ông Nguyễn Văn N có dự nộp án phí trước là 7.315.000 đồng theo biên lai số 0006533 ngày 10.4.2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, được hoàn lại toàn bộ.

Án phí phúc thẩm: Bị đơn ông Trịnh Văn D phải nộp là 300.000 đồng, ông đã dự nộp theo lai thu số 0007196 ngày 04/8/2023 được chuyển thu đối trừ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Minh Hoàng